

SỬ DỤNG TRÒ CHƠI HỌC TẬP PHÁT TRIỂN VẬN ĐỘNG TINH CỦA TRẺ 3-4 TUỔI TẠI TRƯỜNG MẦM NON

Huỳnh Lê Thiên Trang², Lê Hải¹, Nguyễn Thị Anh Thu¹

¹GV, Khoa GDMN, Trường DHSP Tp Hồ Chí Minh

²HVCH, Khoa GDMN, Trường DHSP Tp Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Nghiên cứu nhằm đánh giá hiệu quả của việc sử dụng trò chơi học tập trong phát triển vận động tinh cho trẻ 3–4 tuổi tại Trường Mầm non Tam Đa, thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh. Mười trò chơi học tập được lựa chọn và tổ chức trong 8 tuần, tập trung vào các kỹ năng như vẽ, xâu hạt, cắt giấy, vận mở nắp chai và cài cúc áo. Kết quả cho thấy kỹ năng vận động tinh của trẻ được cải thiện rõ rệt; giá trị trung bình tổng hợp tăng từ 17,1 lên 23,5, độ lệch chuẩn giảm từ 6,67 xuống 5,93. Kiểm định T-test khẳng định sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ($p < 0,001$). Việc tổ chức trò chơi học tập phù hợp với đặc điểm lứa tuổi đã góp phần nâng cao tính khéo léo, khả năng phối hợp tay–mắt và sự tự tin của trẻ trong các hoạt động học tập và sinh hoạt hằng ngày.

Từ khóa: Trò chơi học tập; Vận động tinh; Trẻ 3–4 tuổi; Giáo dục mầm non.

THE USE OF EDUCATIONAL GAMES TO ENHANCE FINE MOTOR SKILL DEVELOPMENT IN 3–4-YEAR-OLD PRESCHOOLERS

Huynh Le Thien Trang², Le Hai¹, Nguyen Thi Anh Thu¹

¹Lecturer, Faculty of Early Childhood Education, HCMUE

²Master's Student, Faculty of Early Childhood Education, HCMUE

Abstract: This study evaluated the effectiveness of using educational games to develop fine motor skills among 3–4-year-old children at Tam Da Kindergarten, Thu Duc City, Ho Chi Minh City. Ten selected games focusing on drawing, bead threading, cutting, twisting bottle caps, and buttoning were implemented over an eight-week period. Results indicated significant improvements in children's fine motor abilities: the composite mean score increased from 17.1 to 23.5, while the standard deviation decreased from 6.67 to 5.93. T-test analysis confirmed statistically significant differences ($p < 0.001$). The intervention demonstrated that age-appropriate educational games effectively enhance children's hand–eye coordination, dexterity, and confidence in daily and learning activities. The findings highlight the pedagogical value of integrating structured play into early childhood education as a feasible and impactful approach to promoting fine motor development.

Keywords: Educational games; Fine motor skills; Children aged 3–4; Early childhood education.

Nhận bài: 29/8/2025

Phản biện: 26/9/2025

Duyệt đăng: 29/9/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Kỹ năng vận động tinh đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong phát triển của trẻ. Sự linh hoạt và khéo léo của đôi tay cùng sự phối hợp chính xác giữa thị giác và vận động giúp não bộ phát triển, tạo tiền đề để trẻ khám phá thế giới và tiếp nhận tri thức ở nhiều lĩnh vực khác nhau. Montessori (2015) đã nhấn mạnh mối quan hệ chặt chẽ này khi khẳng định: “Tay và bộ não gắn liền với nhau, hoạt động của đôi tay là biểu trưng tốt nhất cho hoạt động của bộ não”. Do vậy, việc chú trọng phát triển kỹ năng vận động tinh cho trẻ 3-4 tuổi trở thành một nhiệm vụ quan trọng, hỗ trợ trẻ chuẩn bị cho các giai đoạn phát triển tiếp theo. Trong bối cảnh hiện nay, sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ khiến trẻ dành nhiều thời gian tiếp xúc với thiết bị công nghệ điện tử, điều đó làm hạn chế những trải nghiệm vận động cần thiết trong đời sống hằng ngày (Nguyễn & Trần, 2020). Đồng thời, thói quen “làm thay” cho trẻ của người lớn vô tình cản trở khả năng tự lập, hạn chế sự tự thể hiện và phát triển toàn diện của trẻ. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết cho giáo dục mầm non trong việc tạo ra các cơ hội giúp trẻ rèn luyện kỹ năng vận động tinh thông qua hoạt động phù hợp.

Vấn đề đặt ra là Giáo viên mầm non đã tổ chức các trò chơi học tập phát triển vận động tinh một cách thường xuyên, liên tục và có hệ thống chưa? Khi xây dựng nội dung trò chơi, giáo viên đã căn cứ vào đặc điểm phát triển tâm lý của trẻ 3-4 tuổi, chương trình Giáo dục mầm non (BGDĐT, 2021) và điều kiện thực tế tại địa phương hay chưa? Các trò chơi được tổ chức có thực sự phù hợp với vốn sống, khả năng và nhu cầu phát triển của trẻ, đồng thời thu hút sự tham gia tích cực của trẻ hay không?

II. CƠ SỞ LÝ LUẬN

2.1. Lý luận về phát triển vận động tinh ở trẻ 3–4 tuổi

Phát triển vận động tinh là một trong những nội dung quan trọng trong giáo dục mầm non, góp phần hình thành năng lực thể chất, trí tuệ và kỹ năng sống cho trẻ. Theo quan điểm của Jean Piaget, sự phát triển trí tuệ của trẻ được hình thành thông qua hành động và thao tác với các vật thể cụ thể, trong đó vận động tinh đóng vai trò trung gian giữa hoạt động cảm giác – vận động và hoạt động tư duy trừu tượng (Piaget, 1972/2001). Các nghiên cứu sau này của Coste (1977), Reno (1995) và Share, Jorm, Maclean & Matthews (1984) đều

khẳng định kỹ năng vận động tinh không chỉ liên quan đến khả năng cầm nắm hay phối hợp tay–mắt mà còn là yếu tố dự báo năng lực nhận thức, đặc biệt trong các lĩnh vực viết, đọc và toán học. Theo Carvell (2006), vận động tinh là kết quả của sự phối hợp giữa cơ tay, ngón tay và hoạt động của hệ thần kinh trung ương, đòi hỏi sự tập trung, kiên nhẫn và kiểm soát hành vi. Ở trẻ 3–4 tuổi, đây là giai đoạn phát triển mạnh mẽ khả năng điều khiển cơ nhỏ, đặc biệt là trong các hoạt động như tô màu, cắt dán, xếp hình, xâu chuỗi, hay thao tác với đồ vật nhỏ. Các nghiên cứu thực nghiệm (Rule & Stewart, 2002; Farahbod & Dadkhah, 2004; Stewart et al., 2007) đã chứng minh rằng những hoạt động đòi hỏi vận động tinh giúp cải thiện khả năng chú ý, sự khéo léo, cũng như sự phối hợp tay–mắt của trẻ. Ngoài ra, nghiên cứu của Pitchford (2016) chỉ ra rằng kỹ năng vận động tinh có mối liên hệ chặt chẽ với năng lực toán học sớm, trong khi nghiên cứu của Sugate (2019) và Escolano-Pérez et al. (2020) chứng minh vai trò dự báo của vận động tinh đối với thành tích học tập ở bậc tiểu học. Từ đó, có thể khẳng định rằng việc giáo dục và rèn luyện vận động tinh cần được bắt đầu từ giai đoạn mầm non, nhất là lứa tuổi 3–4, khi trẻ bước đầu hình thành khả năng điều khiển bàn tay và ngón tay một cách có chủ đích.

2.2. Lý luận về trò chơi học tập trong giáo dục mầm non

Trò chơi học tập là hình thức hoạt động vừa mang tính vui chơi vừa có mục đích giáo dục rõ ràng. Theo Phạm Thị Châu (2004), trò chơi học tập là loại trò chơi có luật, trong đó trẻ giải quyết các nhiệm vụ trí tuệ như củng cố tri thức, phát triển ngôn ngữ và hình thành biểu tượng mới. Đinh Văn Vang (2016) cũng khẳng định rằng, khi tham gia trò chơi, trẻ không chú trọng vào kết quả mà được kích thích bởi quá trình chơi, qua đó hình thành tri thức và kỹ năng một cách tự nhiên.

Về mặt tâm lý học, các nhà nghiên cứu thuộc trường phái Mác-xít như Vygotsky (1978), Leontiev (1978) và Elkonin (1978/2005) đã đặt nền móng lý luận cho việc xem trò chơi là hình thức hoạt động chủ đạo của trẻ mẫu giáo. Theo đó, trò chơi không chỉ phản ánh đời sống xã hội mà còn là con đường để trẻ lĩnh hội kinh nghiệm xã hội, hình thành năng lực hành động và phát triển nhân cách. Vygotsky (1978) cho rằng, trò chơi tạo ra “vùng phát triển gần nhất”, nơi trẻ có thể thực hiện những hành vi vượt trội hơn so với năng lực hiện tại của mình. Quan điểm này đặc biệt có ý nghĩa khi vận dụng vào việc tổ chức trò chơi học

tập nhằm phát triển vận động tinh, vì trẻ có thể luyện tập các thao tác phức tạp trong môi trường vui chơi tự nhiên, được hỗ trợ bởi giáo viên. A.P. Uxova (1981) và A.N. Leonchep (trích Phạm Minh Hạc, 2003) đều cho rằng trò chơi học tập không chỉ là hình thức giải trí mà là phương tiện dạy học hiệu quả, chuẩn bị cho trẻ các thao tác nhận thức cần thiết cho hoạt động học tập sau này. Như vậy, trò chơi học tập có vai trò kép: vừa là công cụ phát triển trí tuệ, vừa là phương tiện rèn luyện kỹ năng vận động, trong đó có vận động tinh.

2.3. Mối quan hệ giữa trò chơi học tập và phát triển vận động tinh

Từ góc độ giáo dục học, trò chơi học tập là phương tiện hữu hiệu giúp trẻ phát triển các kỹ năng vận động tinh thông qua các hoạt động có luật, có mục tiêu và được tổ chức có chủ đích. Theo Landy & Burridge (1999), những trò chơi như cắt dán, vẽ, nặn, xâu hạt... không chỉ kích thích sự sáng tạo mà còn rèn luyện độ chính xác và linh hoạt của bàn tay. Tương tự, các nghiên cứu trong nước như của Phan Thị Ngọc Yến và cộng sự (2006), Tạ (2009), và Nguyễn Thị Phương Nam (2010) đều khẳng định rằng hoạt động chơi mang tính học tập giúp tăng cường sự khéo léo của các cơ nhỏ, đồng thời hỗ trợ hình thành thói quen cầm nắm, thao tác và phối hợp tay–mắt hiệu quả. Đặng Hồng Phương (2014a) cho rằng việc rèn luyện vận động tinh phải được gắn liền với hoạt động thực hành, nơi trẻ được thao tác với vật thật và dụng cụ đa dạng. Các trò chơi học tập vì thế không chỉ tạo cơ hội rèn kỹ năng mà còn duy trì hứng thú, tính tích cực và khả năng tập trung. Hồ Lam Hồng (2009) cũng nhận định rằng trò chơi ngón tay và các hoạt động tương tự giúp kích thích não bộ, thúc đẩy phát triển nhận thức và tư duy sáng tạo. Các nghiên cứu của Farahbod & Dadkhah (2004), Rule & Stewart (2002) và Syafril et al. (2018) đã khẳng định rằng việc tổ chức trò chơi học tập có tác động rõ rệt đến khả năng phối hợp tay–mắt, tốc độ thao tác và sự linh hoạt của trẻ. Các tác giả đồng thời nhấn mạnh vai trò của giáo viên trong việc lựa chọn, thiết kế và tổ chức trò chơi phù hợp với giai đoạn phát triển vận động của trẻ.

2.4. Quan niệm về trò chơi học tập phát triển vận động tinh

Dựa trên tổng hợp các quan điểm trong và ngoài nước, có thể hiểu rằng trò chơi học tập phát triển vận động tinh là hình thức hoạt động giáo dục có mục tiêu rõ ràng, được tổ chức thông qua các trò chơi mang nội dung học tập, nhằm rèn luyện

sự khéo léo của các cơ nhỏ ở bàn tay và ngón tay, phát triển sự phối hợp tay–mắt và kỹ năng điều khiển thao tác tinh. Theo Nguyễn Thị Tuyết Nhung (2025), các trò chơi học tập phát triển vận động tinh thường bao gồm các hoạt động như gấp giấy, khâu chuỗi, cắt dán, xếp hình, tô màu, nối điểm hay thao tác với đồ vật nhỏ. Trò chơi học tập phát triển vận động tinh vừa đảm bảo tính hấp dẫn của hoạt động vui chơi, vừa mang tính mục đích của quá trình giáo dục, qua đó góp phần phát triển thể chất, trí tuệ, thẩm mỹ và năng lực tự phục vụ của trẻ. Với trẻ 3–4 tuổi – giai đoạn chuyển từ vận động thô sang tinh – việc tổ chức các trò chơi học tập phù hợp không chỉ giúp hoàn thiện các kỹ năng cơ bản của bàn tay mà còn tạo nền tảng cho việc học viết, học vẽ và các hoạt động học tập ở bậc học tiếp theo.

2.5. Nguyên tắc lựa chọn trò chơi học tập phát triển vận động tinh

Việc lựa chọn và tổ chức trò chơi học tập nhằm phát triển vận động tinh cho trẻ 3–4 tuổi cần đảm bảo các nguyên tắc cơ bản, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và khả năng vận động của lứa tuổi. Trước hết, các trò chơi phải vừa sức và phù hợp với trình độ phát triển của trẻ, có luật chơi rõ ràng, thao tác đơn giản, dễ hiểu và có thể điều chỉnh theo năng lực từng nhóm. Đồng thời, cần đảm bảo tính tích cực, chủ động và hứng thú của trẻ, tạo cơ hội để trẻ tham gia, thử nghiệm và lặp lại thao tác nhiều lần dưới hình thức linh hoạt như thi đua, đổi vai, hoặc sáng tạo cách chơi mới. Bên cạnh đó, trò chơi cần kích thích sự phối hợp đa giác quan, giúp trẻ huy động thị giác, xúc giác và thính giác để tăng khả năng tập trung và phối hợp tay–mắt. Nguyên vật liệu sử dụng phải an toàn, dễ chuẩn bị và thân thiện, có thể tận dụng nguồn sẵn có như giấy màu, hạt nút, kẹp gỗ, ống hút, nhưng cần được xử lý cẩn thận. Cuối cùng, việc tổ chức cần kết hợp linh hoạt giữa hướng dẫn của giáo viên và sự sáng tạo của trẻ, đồng thời thực hiện thường xuyên, có hệ thống trong nhiều loại hình hoạt động để củng cố kỹ năng và hình thành thói quen vận động tinh bền vững.

III. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu được tiến hành nhằm khảo sát thực trạng và đánh giá hiệu quả của việc sử dụng trò chơi học tập trong phát triển vận động tinh cho trẻ 3–4 tuổi tại Trường Mầm non Tam Đa, thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh. Đối tượng nghiên cứu là các hoạt động trò chơi học tập được tổ chức cho trẻ 3–4 tuổi trong quá trình giáo dục

tại trường. Khách thể nghiên cứu gồm 50 trẻ lớp Mầm, cùng 10 giáo viên trực tiếp giảng dạy ở khối nhà trẻ và mẫu giáo bé. Thời gian nghiên cứu được tiến hành trong năm học 2024–2025. Nghiên cứu sử dụng kết hợp phương pháp định tính và định lượng, bao gồm:

Quan sát sư phạm: Theo dõi quá trình trẻ tham gia trò chơi học tập nhằm đánh giá biểu hiện khéo léo, phối hợp tay–mắt và sự tập trung trong hoạt động.

Phỏng vấn và điều tra bằng bảng hỏi: Thu thập ý kiến giáo viên về nhận thức, mức độ tổ chức và hiệu quả của trò chơi học tập trong phát triển vận động tinh.

Thực nghiệm sư phạm: Tổ chức một số trò chơi học tập tiêu biểu (như “Xâu hạt sắc màu”, “Gấp thuyền nhỏ”, “Tô hình vui”, “Ghép khối tạo hình”) nhằm kiểm chứng tác động đến kỹ năng vận động tinh của trẻ. Thử nghiệm được tiến hành từ tháng 2/ 2025 đến tháng 5/ 2025.

Phân tích sản phẩm hoạt động của trẻ: Đánh giá sự tiến bộ thông qua các tiêu chí về độ chính xác, tốc độ thao tác và khả năng tự phục vụ.

Trong quá trình thử nghiệm, nhóm nghiên cứu đã lựa chọn mười trò chơi học tập vận động tinh phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ 3–4 tuổi nhằm rèn luyện sự khéo léo, linh hoạt và phối hợp tay–mắt. Các trò chơi bao gồm: *Vẽ đường thẳng không đồ lại nét mẫu, Vẽ nét xiên, Vẽ hình tròn không đồ lại hình mẫu* giúp trẻ điều khiển cổ tay, ngón tay và lực bút một cách chính xác; *Cầm bút màu, bút chì đúng cách* rèn kỹ năng cầm nắm, tư thế tay và kiểm soát nét vẽ. Các trò chơi *Xâu hạt thành chuỗi, Cầm kéo cắt giấy, Vận mở nắp chai và Cài cúc áo* phát triển khả năng phối hợp tay–mắt, đồng thời tăng sức mạnh và độ linh hoạt của các cơ nhỏ ở bàn tay. *Xếp chồng 7 khối gỗ* giúp rèn luyện sự thăng bằng, điều chỉnh lực và tính kiên trì, trong khi *Lật từng trang sách hỗ trợ* khả năng tập trung và sự khéo léo trong sinh hoạt hằng ngày. Việc lựa chọn các trò chơi này đảm bảo tính vừa sức, hấp dẫn, đồng thời cho phép trẻ được trải nghiệm đa dạng các thao tác vận động tinh thông qua môi trường học tập tự nhiên, vui vẻ và mang tính giáo dục cao.

Xử lý dữ liệu. Các dữ liệu định lượng được xử lý bằng thống kê mô tả (tần suất, trung bình, độ lệch chuẩn), trong khi dữ liệu định tính được mã hóa và phân tích theo chủ đề. Kết quả được tổng hợp nhằm xác định mức độ ảnh hưởng của trò chơi học tập đến sự phát triển vận động tinh ở trẻ 3–4 tuổi.

IV. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

4.1. Khảo sát kỹ năng phát triển vận động tinh của trẻ 3-4 tuổi tại trường Mầm non Tam Đa, Tp Hồ Chí Minh

Các bài tập như *xâu hạt thành chuỗi* (GTTB = 4,6; ĐLC = 0,97, XH 1) và *vẽ đường thẳng không được dò lại nét mẫu* (GTTB = 4,4; ĐLC = 0,97, XH 2) đạt điểm trung bình cao nhất. Điều này phản ánh mức độ cần thiết khi lựa chọn kỹ năng vận động tinh. Tương tự, các hoạt động *vẽ nét xiên* (GTTB = 4,0; ĐLC = 0,47, XH 3) và *cầm bút đúng cách* (GTTB = 4,0; ĐLC = 0,67, XH 3) cũng cho thấy phần lớn đồng thuận lựa chọn.

Ngược lại, một số bài tập gắn liền với kỹ năng sinh hoạt tự phục vụ hằng ngày lại có kết quả thấp hơn. Tiêu biểu là *cài cúc áo* (GTTB = 3,6; ĐLC = 0,97, XH 10), *vặn mở nắp chai* (GTTB = 3,8; ĐLC = 1,14, XH 6) và *lật từng trang sách* (GTTB = 3,9; ĐLC = 0,88, XH 5) có xu hướng được ưu tiên thấp hơn. Kỹ năng “*Vẽ hình tròn mà không được dò lại nét mẫu*” ĐLC thấp nhất (0,42) cho thấy giáo viên có sự thống nhất cao trong việc lựa chọn kỹ năng này.

Như vậy, các kỹ năng được giáo viên ưu tiên lựa chọn đánh giá vận động tinh nhất thường là những kỹ năng đòi hỏi sự phối hợp tay-mắt tinh tế và là tiền đề cho việc học tập (Xâu hạt, Vẽ, Cầm bút). Các kỹ năng tự phục vụ (Cài cúc áo) và các thao tác trong sinh hoạt hằng ngày (Vặn nắp chai) ít được ưu tiên hơn.

4.2. Thực trạng phát triển kỹ năng vận động tinh của trẻ 3-4 tuổi thông qua trò chơi học tập tại trường Mầm non Tam Đa, thành phố Hồ Chí Minh

Kết quả khảo sát tại Trường Mầm non Tam Đa cho thấy mức độ phát triển vận động tinh của trẻ 3-4 tuổi còn chưa đồng đều giữa các kỹ năng. Trong số 10 kỹ năng quan sát, “*vẽ hình tròn không dò lại nét mẫu*” có điểm trung bình thấp nhất (GTTB = 1,42; ĐLC = 0,67), với 68% trẻ chưa đạt yêu cầu. Đây là minh chứng rõ cho hạn chế trong khả năng phối hợp tay-mắt và điều khiển lực nét khi vẽ. “*Cài cúc áo*” (GTTB = 1,60; ĐLC = 0,76) và “*cầm bút đúng cách*” (GTTB = 1,62; ĐLC = 0,78) cũng có hơn một nửa số trẻ thực hiện chưa đúng, phản ánh sự thiếu linh hoạt của các ngón tay – yếu tố quan trọng cho giai đoạn tập viết sau này. Các kỹ năng như *vẽ đường thẳng không dò lại nét mẫu*, *cắt giấy bằng kéo*, hay *xếp chồng 7 khối gỗ* đạt mức trung bình (GTTB 1,7-1,9), cho thấy trẻ mới chỉ thỉnh thoảng thực hiện được. Trong khi đó, *vặn mở nắp chai* (GTTB = 1,98) biểu hiện khả năng xoay – siết ở mức khởi đầu.

Những kỹ năng tiến bộ hơn gồm *xâu hạt thành chuỗi* và *lật từng trang sách* (GTTB = 2,28), với hơn 50% trẻ thực hiện thường xuyên, chứng tỏ sự cải thiện trong khả năng phối hợp hai tay và tập trung. Quan sát cho thấy giáo viên đã tổ chức nhiều trò chơi rèn luyện vận động tinh, song cơ hội luyện tập chưa đồng đều, thiết bị còn hạn chế. Nhìn chung, mức phát triển vận động tinh của trẻ ở mức trung bình; cần tăng cường các trò chơi học tập như *xâu vòng*, *gấp giấy*, *vẽ theo mẫu*, *thao tác với đồ vật thật* để giúp trẻ rèn luyện sự khéo léo và linh hoạt của đôi tay.

4.3. Thử nghiệm sử dụng trò chơi học tập phát triển vận động tinh của trẻ 3-4 tuổi tại trường Mầm non Tam Đa, thành phố Hồ Chí Minh

4.3.1. Kết quả đánh giá kỹ năng vận động tinh của trẻ trước thử nghiệm

Kết quả khảo sát cho thấy mức độ phát triển kỹ năng vận động tinh của trẻ 3-4 tuổi trước thử nghiệm còn hạn chế. Trong 10 kỹ năng quan sát, có 8 kỹ năng đạt mức “*thỉnh thoảng*”, với giá trị trung bình dao động từ 1,68 đến 2,08; không có kỹ năng nào đạt mức “*thường xuyên*”. Hai kỹ năng có điểm trung bình thấp nhất là “*vẽ nét xiên không dò lại nét mẫu*” (ĐTB = 1,36; ĐLC = 0,57) và “*cầm bút màu đúng cách*” (ĐTB = 1,56; ĐLC = 0,58), phản ánh rõ khó khăn của trẻ trong việc điều khiển cổ tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt.

Các kỹ năng như *xâu hạt thành chuỗi*, *cắt giấy bằng kéo*, *vặn mở nắp chai* hay *vẽ hình tròn không dò lại nét mẫu* đều ở mức trung bình thấp, cho thấy trẻ mới chỉ bắt đầu hình thành sự khéo léo trong thao tác. Một số kỹ năng như *xếp chồng 7 khối gỗ*, *cài cúc áo* và *lật từng trang sách* được thực hiện khá hơn do thường xuyên xuất hiện trong sinh hoạt hằng ngày. Tuy nhiên, nhìn chung mức độ phát triển vận động tinh của trẻ còn ở giai đoạn đầu, thao tác chưa bền vững, thiếu linh hoạt và chưa thể hiện được sự chính xác cần thiết cho giai đoạn học tập sau này.

4.3.2. Kết quả đánh giá kỹ năng vận động tinh của trẻ sau thử nghiệm

Kết quả sau thử nghiệm cho thấy kỹ năng vận động tinh của trẻ 3-4 tuổi được cải thiện rõ rệt so với giai đoạn trước. Hầu hết các kỹ năng đều đạt mức “*Có*”, phản ánh sự tiến bộ về khả năng phối hợp tay-mắt, sự khéo léo của ngón tay và tính ổn định trong thao tác. Kỹ năng “*Lật từng trang sách*” đạt điểm trung bình cao nhất (ĐTB = 2,72; ĐLC = 0,46), thể hiện trẻ đã thành thạo và thực hiện đồng đều. “*Vẽ hình tròn không dò lại nét mẫu*” (ĐTB = 2,48; ĐLC = 0,51) và “*Xâu hạt*

thành chuỗi” (ĐTB = 2,44; ĐLC = 0,65) cũng có sự cải thiện rõ rệt, minh chứng cho khả năng kiểm soát cổ tay và phối hợp tay–mắt được nâng cao. Các kỹ năng “Xếp chồng 7 khối gỗ” (ĐTB = 2,40; ĐLC = 0,58) và “Vặn mở nắp chai” (ĐTB = 2,36; ĐLC = 0,57) đạt mức khá, cho thấy trẻ đã tăng độ chính xác và sức bền khi thao tác. Tuy nhiên, “Cài cúc áo” (ĐTB = 2,32; ĐLC = 0,63), “Cầm kéo cắt giấy” (ĐTB = 2,22; ĐLC = 0,58) và “Cầm bút màu đúng cách” (ĐTB = 2,32; ĐLC = 0,63) vẫn ở mức trung bình, phản ánh một số trẻ còn gặp khó khăn trong kiểm soát lực tay và phối hợp ngón tay. Nhìn chung, kết quả thử nghiệm khẳng định tác động tích cực của trò chơi học tập đối với sự phát triển vận động tinh của trẻ 3–4 tuổi, đặc biệt khi được tổ chức thường xuyên, có hướng dẫn và phù hợp với đặc điểm phát triển của từng nhóm trẻ.

4.4. Đánh giá hiệu quả thử nghiệm sử dụng trò chơi học tập phát triển vận động tinh cho trẻ 3–4 tuổi.

Kết quả thử nghiệm cho thấy mức độ phát triển kỹ năng vận động tinh của trẻ 3–4 tuổi được cải thiện rõ rệt sau quá trình thử nghiệm. Trong tổng số 10 kỹ năng quan sát, có 4 kỹ năng đạt mức “Có” thay vì “Thỉnh thoảng” như trước. Giá trị trung bình tổng hợp tăng từ 17,1 lên 23,5 điểm (chênh lệch 6,4 điểm), trong khi độ lệch chuẩn giảm từ 6,67 xuống 5,93, phản ánh sự tiến bộ đồng đều giữa các cá nhân. Kiểm định T-test cho

thấy sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa hai giai đoạn ($t = 8,54$; $p < 0,001$), khẳng định hiệu quả của việc sử dụng trò chơi học tập trong phát triển vận động tinh. Các kỹ năng “Lật từng trang sách” ($t \approx 5,43$) và “Xâu hạt thành chuỗi” ($t > 5$) có mức cải thiện nổi bật nhất, chứng minh tác động mạnh mẽ và ổn định của can thiệp. Tỷ lệ cải thiện trung bình toàn diện đạt $W\% = 37,43\%$. Mặc dù “Cài cúc áo” có giá trị t thấp nhất ($t \approx 2,71$; $p < 0,05$), kết quả chung cho thấy mô hình sử dụng trò chơi học tập tại Trường Mầm non Tam Đa là biện pháp khả thi và hiệu quả, góp phần nâng cao đáng kể kỹ năng vận động tinh cho trẻ 3–4 tuổi.

V. KẾT LUẬN

Phát triển kỹ năng vận động tinh cho trẻ 3–4 tuổi giữ vai trò quan trọng trong việc hình thành sự khéo léo, linh hoạt và khả năng phối hợp tay – mắt, tạo nền tảng cho học tập sau này. Việc tổ chức trò chơi vận động phù hợp với đặc điểm lứa tuổi giúp trẻ rèn luyện các thao tác cầm, nắm, xâu, gấp, dán... trong môi trường vui tươi và an toàn. Các trò chơi cần có luật đơn giản, hấp dẫn, kết hợp linh hoạt giữa trò chơi truyền thống và sáng tạo với vật liệu mở. Kết quả thực tế cho thấy trẻ tham gia tích cực, tiến bộ rõ rệt về kỹ năng và tinh thần hợp tác. Giáo viên cần lựa chọn trò chơi phù hợp, quan sát và hỗ trợ kịp thời, đồng thời nhà trường cần tạo điều kiện về cơ sở vật chất và bồi dưỡng chuyên môn để nâng cao hiệu quả phát triển vận động tinh cho trẻ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). *Chương trình Giáo dục mầm non (Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT)*. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
- Carvell, N. R. (2006). *Language Enrichment Activities Program (LEAP) (Vol. 1)*. Dallas, TX: Southern Methodist University, Center for Research on Education.
- Coste, J.-C. (1977). *La psychomotricité*. Paris: Presses Universitaires de France.
- Phạm Thị Châu. (2004). *Giáo dục học Mầm non*. Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.
- Đặng Hoàng Phương. (2014). *Phương pháp hình thành kỹ năng vận động cho trẻ mầm non*. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
- Nguyễn, T. H., & Trần, M. A. (2020). Tác động của công nghệ đến sự phát triển thể chất của trẻ em Việt Nam. *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, 16(2), 45–53.
- Phạm Minh Hạc. (2003). *Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm*. Nhà xuất bản Giáo dục.
- Piaget, J. (2001). *The psychology of intelligence (M. Piery & D. E. Berlyne, Trans.)*. Routledge. (Original work published 1972)
- Leonchep, A. N. (1978). *Activity, consciousness, and personality*. Englewood Cliffs, NJ: Prentice Hall.
- Montessori, M. (2015). *The absorbent mind*. Wilder Publications.
- Share, D. L., Jorm, A. F., Maclean, R. O., & Matthews, R. (1984). Sources of individual differences in reading acquisition. *Journal of Educational Psychology*, 76(6), 1309–1324. <https://doi.org/10.1037/0022-0663.76.6.1309>
- Rule, A. C., & Stewart, R. A. (2002). Effects of practical life materials on kindergartners’ fine motor skills. *Early Childhood Education Journal*, 30(1), 9–13. <https://doi.org/10.1023/A:1016533729704>
- Đinh Văn Vang. (2021). *Giáo trình Giáo dục học mầm non*. Trường Cao đẳng Sư phạm Mầm non.
- Vygotsky, L. S. (1978). *Mind in society: The development of higher psychological processes*. Cambridge, MA: Harvard University Press.